

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐỒNG PHÚ
TỈNH BÌNH PHƯỚC**
Bản án số: 43 /2024/HSST

Ngày 29/5/2024

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐỒNG PHÚ, TỈNH BÌNH PHƯỚC

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

-Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Võ Quang Dũng

-Hội thẩm nhân dân: Ông Vũ Trung Thành

Ông Nguyễn Đăng Thường

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Ông Trương Văn Phương, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đồng Phú, tỉnh Bình Phước.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đồng Phú, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Phước tham gia phiên tòa: Ông Lê Hoàng Anh, Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 5 năm 2024, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đồng Phú, tỉnh Bình Phước xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 52/2024/TLST-HS ngày 07 tháng 5 năm 2024 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 35/2024/QĐXXST-HS ngày 13 tháng 5 năm 2024 đối với bị cáo:

Họ và tên: NGUYỄN VĂN Đ (Tên gọi khác: Không có tên gọi khác); Sinh năm 1996; Giới tính: Nam; Nơi sinh: Bình Phước; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Khu phố 3, phường Tân Đồng, thành phố Đồng Xoài, tỉnh Bình Phước; Nơi cư trú: Khu phố 3, phường Tân Đồng, thành phố Đồng Xoài, tỉnh Bình Phước; Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ học vấn: 9/12; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Văn Phi, sinh năm 1960 và bà L Nguyễn Thị Dòn; Sinh năm 1962; Có 04 chị, em ruột, lớn nhất sinh năm 1989, nhỏ nhất sinh năm 2003;

Tiền án:

- Ngày 14 tháng 4 năm 2017, bị Tòa án nhân dân thị xã Đồng Xoài, tỉnh Bình Phước tuyên phạt 01 năm 06 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”;

- Ngày 29 tháng 3 năm 2017, bị Tòa án nhân dân thị xã Đồng Xoài, tỉnh Bình Phước tuyên phạt 09 tháng tù về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”;

- Ngày 25 tháng 5 năm 2017, bị Tòa án nhân dân thị xã Đồng Xoài, tỉnh Bình Phước tuyên phạt 12 tháng tù về tội “Chứa chấp hoặc tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”.

Tổng hợp hình phạt với 02 (hai) bản án trước (ngày 14 tháng 4 năm 2017 và ngày 29 tháng 3 năm 2017) buộc bị cáo Nguyễn Văn Đ phải chấp hành tổng hình phạt chung là 03 năm 03 tháng tù. Đã chấp hành xong hình phạt tù ngày 14 tháng 4 năm 2019; đã đóng án phí nhưng chưa thực hiện việc bồi thường trách nhiệm dân sự.

Tiền sự: Không;

Nhân thân: Ngày 11 tháng 8 năm 2020, bị Tòa án nhân dân thành phố Đồng Xoài tuyên phạt 01 năm 06 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản", đã chấp hành xong hình phạt tù ngày 15 tháng 10 năm 2021.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn tạm giữ, tạm giam từ ngày 21 tháng 02 năm 2024 đến nay.

Có mặt

**Bị hại:* Bà Trần Thị Thu Phương, sinh năm 1997

Trú tại: ấp 1, xã Tân Lập, huyện Đồng Phú, tỉnh Bình Phước

Vắng mặt

**Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:*

1. Ông Đỗ Viết Tùng, sinh năm 1998

Trú tại: ấp Dên Dên, thị trấn Tân Phú, huyện Đồng Phú, tỉnh Bình Phước

Vắng mặt.

2. Ông Hoàng Ngọc Dương, sinh năm 1992

Trú tại: ấp 7, xã Tiến Hưng, thành phố Đồng Xoài, tỉnh Bình Phước.

Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 02 giờ 00 phút ngày 05 tháng 4 năm 2020, Nguyễn Văn Đ mượn xe mô tô biển kiểm soát (BKS) 93P2 - 528.13 của bạn gái là Trần Thị Thu Phương để chở Nhật (chưa rõ lai lịch) đi từ xã Tân Lập, huyện Đồng Phú, tỉnh Bình Phước đến thành phố Đồng Xoài, tỉnh Bình Phước thì Phương đồng ý. Sau khi chở Nhật đi thành phố Đồng Xoài, đến khoảng 15 giờ cùng ngày, do không có tiền tiêu xài nên Đ nhờ Đỗ Viết Tùng đem xe mô tô BKS 93P2 - 528.13 đi

cầm cố. Tùng gọi điện thoại cho Hoàng Ngọc Dương để hỏi cầm cố xe thì Dương yêu cầu Tùng đem xe mô tô tới để Dương xem. Tùng điều khiển xe mô tô BKS 93P2 - 528.13 đến gặp Dương, sau khi xem xe, Dương yêu cầu Tùng phải viết giấy bán xe mô tô cho Dương. Tùng điện thoại hỏi Đ thì Đ đồng ý bán với giá 5.000.000đồng (năm triệu đồng) và Đ nhờ Tùng viết giấy bán xe, số tiền có được Đ tiêu xài cá nhân hết.

Ngày 07 tháng 4 năm 2020, khi biết Đ đã cầm cố xe mô tô cho người khác nên Phương đã làm đơn trình báo đến Công an xã Tân Lập.

Trong quá trình điều tra, Đ và Tùng còn khai nhận sau khi bán xe mô tô BKS 93P2 - 528.13, Đ có đưa cho Tùng số tiền 1.000.000đồng (một triệu đồng) để mua ma túy về cùng sử dụng. Tùng đến khu vực Trạm điện thuộc phường Tân Xuân, thành phố Đồng Xoài, tỉnh Bình Phước gặp một người đàn ông tên Khánh (không rõ nhân thân, lai lịch) mua 1.000.000đồng (một triệu đồng) ma túy đã rồi quay lại nhà nghỉ Thu Thảo 2, thuộc ấp 2, xã Tiến Hưng, thành phố Đồng Xoài, tỉnh Bình Phước để sử dụng ma túy cùng với Đ. Sau khi sử dụng xong, Tùng và Đ đi về nhà.

Vật chứng thu giữ: Không thu giữ vật chứng.

Kết luận định giá tài sản số 42 ngày 15 tháng 5 năm 2020, của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Đồng Phú, kết luận: Xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, loại Sirius, biển kiểm soát 93P2-528.13 trị giá 18.105.000đồng (mười tám triệu một trăm lẻ năm nghìn đồng).

Cáo trạng số 54/CT-VKS ngày 07 tháng 5 năm 2024, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Phước truy tố bị cáo Nguyễn Văn Đ về tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản” theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 175 của Bộ luật hình sự.

Đối với Đỗ Viết Tùng là người được Đ nhờ đem xe mô tô BKS 93P2 – 528.13 đi cầm cố và bán xe cho Hoàng Ngọc Dương. Khi Đ nhờ Tùng đi cầm cố xe mô tô BKS 93P2 – 528.13, Đ nói với Tùng đây là xe của người yêu Đ nhờ đem đi cầm lấy tiền tiêu xài, Tùng không biết xe mô tô BKS 93P2 – 528.13 là do Đ phạm tội mà có nên không đề cập đến việc xử lý.

Đối với Hoàng Ngọc Dương là người mua xe mô tô BKS 93P2 – 528.13 từ Đỗ Viết Tùng, khi mua xe Dương không biết xe mô tô BKS 93P2 – 528.13 là do Đ phạm tội mà có nên không đề cập đến việc xử lý.

Đối với việc Nguyễn Văn Đ và Đỗ Viết Tùng khai nhận việc mua 1.000.000đồng (một triệu đồng) ma túy đá về cùng sử dụng vào ngày 05 tháng 4 năm 2020 tại nhà nghỉ Thu Thảo 2, thuộc ấp 2, xã Tiến Hưng, huyện Đồng Phú, tỉnh Bình Phước. Do ngoài lời khai của Đ và Tùng không có tài liệu chứng cứ nào khác nên không có căn cứ xử lý.

Đối với Khánh theo lời khai của Tùng là người bán ma túy cho Tùng nhưng Cơ quan điều tra không xác minh được nhân thân, lai lịch nên không có căn cứ xử lý.

Tại phiên tòa

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đồng Phú giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo Nguyễn Văn Đ như Cáo trạng số 54/CT-VKS ngày 07 tháng 5 năm 2024.

Về tội danh: Đề nghị tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn Đ phạm tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản”.

Về hình phạt:

Đề nghị áp dụng điểm a khoản 1 Điều 175; các điểm h, s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52, các Điều 38, Điều 50 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn Đ mức án từ 01 (một) năm 06 (sáu) tháng đến 02 (hai) năm tù.

Bị cáo đang bị tạm giam, không có thu nhập nên đề nghị miễn áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo theo quy định tại khoản 5 Điều 175 của Bộ luật hình sự.

Về vật chứng: Không đặt ra việc xem xét, giải quyết

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại không có yêu cầu nên không xem xét, giải quyết.

Bị cáo Nguyễn Văn Đ thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình và xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Viện kiểm sát, trong giai đoạn điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo cũng như những người tham gia tố tụng khác

không có ý kiến hoặc khiếu nại gì. Vì vậy, hành vi, quyết định tố tụng của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

[2]Hành vi phạm tội của các bị cáo:

Tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Văn Đ khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Xét lời khai, nhận tội của bị cáo tại phiên tòa là phù hợp với phù hợp với nội dung Cáo trạng số 54/CT-VKS ngày 07 tháng 5 năm 2024 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Phước, phù hợp với lời khai của bị hại và những người tham gia tố tụng khác về thời gian, địa điểm xảy ra vụ án, phù hợp với Kết luận định giá tài sản số 42 ngày 15 tháng 5 năm 2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Đồng Phú và các tài liệu chứng cứ thu thập có trong hồ sơ vụ án được kiểm tra công khai tại phiên tòa. Hội đồng xét xử có đủ căn cứ xác định: Khoảng 02 giờ 00 phút ngày 05 tháng 4 năm 2020, Nguyễn Văn Đ mượn xe mô tô BKS 93P2 - 528.13 của Trần Thị Thu Phương để chở Nhật đi từ xã Tân Lập, huyện Đồng Phú, tỉnh Bình Phước đến thành phố Đồng Xoài, tỉnh Bình Phước thì Phương đồng ý. Đến khoảng 15 giờ cùng ngày, do không có tiền tiêu xài nên Đ nhờ Đỗ Viết Tùng đem xe mô tô đi cầm cố. cho Dương với giá 5.000.000 đồng (năm triệu đồng) để lấy tiền tiêu xài cá nhân. Hành vi mà bị cáo bị cáo Nguyễn Văn Đ đã thực hiện đủ yếu tố cấu thành tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản” được quy định tại điểm a khoản 1 Điều 175 của Bộ luật hình sự

Hành vi mà bị cáo đã thực hiện là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu tài sản của cá nhân được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự trị an tại địa phương, gây tâm lý bất bình trong quần chúng nhân dân. Bị cáo thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp, khi thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo là người bình thường, đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự, nhận thức và làm chủ được hành vi của mình. Ý thức được việc lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản của người khác là trái pháp luật và bị pháp luật nghiêm trị. Xuất phát từ mục đích, động cơ tư lợi cá nhân, tham lam, lười lao động, muốn hưởng thụ từ thành quả lao động của người khác nên bị cáo đã thực hiện hành vi phạm tội như trên.

Vì vậy, Cáo trạng số 54/CT-VKS ngày 07 tháng 5 năm 2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đồng Phú, tỉnh Bình Phước truy tố bị cáo Nguyễn Văn Đ về tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản” theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 175 của Bộ luật hình sự là có căn cứ, phù hợp với quy định của pháp luật.

[3] Các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo:

Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn, tài sản đã được thu hồi trả

lại cho người bị hại. Đây là tình tiết giảm nhẹ hình phạt được quy định tại các điểm h, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự sẽ áp dụng khi quyết định hình phạt đối với các bị cáo

Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Trước khi phạm tội, bị cáo đã bị Tòa án nhân dân thị xã Đồng Xoài, tỉnh Bình Phước tuyên phạt 01 năm 06 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”; 09 tháng tù về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”; 12 tháng tù về tội “Chứa chấp hoặc tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”. Tổng hợp hình phạt buộc bị cáo Nguyễn Văn Đ phải chấp hành tổng hình phạt chung là 03 năm 03 tháng tù, bị cáo đã chấp hành xong hình phạt tù ngày 14 tháng 4 năm 2019; đã đóng án phí nhưng chưa thực hiện việc bồi thường trách nhiệm dân sự, chưa được xóa án tích nên bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự (tái phạm) theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự.

Nhân thân: Ngày 11 tháng 8 năm 2020, bị Tòa án nhân dân thành phố Đồng Xoài xử phạt 01 năm 06 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản", đã chấp hành xong hình phạt tù ngày 15 tháng 10 năm 2021.

[4] Căn cứ quyết định hình phạt: Căn cứ vào tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của các bị cáo, xét thấy cần áp dụng hình phạt tù có thời hạn tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo mới đủ tính răn đe, giáo dục.

[5] Các hành vi khác:

Đối với Đỗ Viết Tùng là người được Đ nhờ đem xe mô tô BKS 93P2 – 528.13 đi cầm cố và bán xe cho Hoàng Ngọc Dương. Khi Đ nhờ Tùng đi cầm cố xe mô tô BKS 93P2 – 528.13, Đ nói với Tùng đây là xe của người yêu Đ nhờ đem đi cầm lấy tiền tiêu xài; Tùng không biết xe mô tô BKS 93P2 – 528.13 là do Đ phạm tội mà có nên không xử lý.

Đối với Hoàng Ngọc Dương là người mua xe mô tô BKS 93P2 – 528.13 từ Đỗ Viết Tùng, khi mua xe Dương không biết xe mô tô BKS 93P2 – 528.13 là do Đ phạm tội mà có nên không xử lý.

Đối với việc Nguyễn Văn Đ và Đỗ Viết Tùng khai nhận việc mua 1.000.000 đồng (một triệu đồng) ma túy đá về cùng sử dụng vào ngày 05 tháng 4 năm 2020 tại nhà nghỉ Thu Thảo 2, thuộc ấp 2, xã Tiến Hưng, thành phố Đồng

Xoài, tỉnh Bình Phước. Do ngoài lời khai của Đ và Tùng không có tài liệu chứng cứ nào khác nên không có căn cứ xử lý.

[6] Vật chứng vụ án và trách nhiệm dân sự: Không xem xét, giải quyết.

[7] Kiểm sát viên thực hành quyền công tố tại phiên tòa đề nghị mức hình phạt đối với bị cáo, bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt như trên là có cơ sở và được xem xét khi quyết định.

[8] Về án phí: Bị cáo phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn Đ phạm tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản”.

2. Về hình phạt: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 175; các điểm h, s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52, các Điều 38, Điều 50 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn Đ 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam là ngày 21 tháng 02 năm 2024

3. Về vật chứng, trách nhiệm dân sự: Không xem xét, giải quyết

4. Về án phí: Áp dụng Điều 135 Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, buộc bị cáo Nguyễn Văn Đ phải nộp 200.000đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

5. Bị cáo được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật

Nơi nhận:

-TAND tỉnh Bình Phước;
-VKSND huyện Đồng Phú;
-THADS huyện Đồng Phú;
-CA huyện Đồng Phú (03 bản);
-Phòng P27 Công an Bình Phước
-TT Lý lịch tư pháp – Sở tư pháp tỉnh Bình Phước;
-Bị cáo; người tham gia tố tụng;
-Lưu HS, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Võ Quang Dũng

